TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/2022/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 21 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H T**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký NKTT: Số nhà 112, tổ 19, phường H L, thành phố B, tỉnh Đ;

* Bị đơn: Ông **Trần Q T**, sinh năm 1992; Nơi đăng ký NKTT: Số nhà 74, tổ 4, phường N T, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H T và ông Trần Q T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H T và ông Trần Q T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Giao cháu Trần H V- sinh ngày 16/01/2019 cho bà Nguyễn Thị H T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác của Cơ quan có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, ông Trần Q T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà

không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Q T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 1.500.000đ/1 tháng; Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Không có

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0001787 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Bà Nguyễn Thị H T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ĐBP;
- UBND phường Nam Thanh, TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền